

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 348/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức
tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

*Thực hiện Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và
trực ca của thuyền viên trên tàu biển năm 1978 và các sửa đổi mà Việt Nam là
thành viên;*

Thực hiện Công ước Lao động hàng hải năm 2006;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn
luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải; trình tự, thủ tục đề cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải; đánh giá, tạm dừng hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải; cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải; tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải; các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải, tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ước STCW là tên viết tắt của Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca của thuyền viên trên tàu biển năm 1978 và các sửa đổi mà Việt Nam là thành viên.
2. Công ước MLC là tên viết tắt của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 mà Việt Nam là thành viên.
3. Cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải (sau đây viết tắt là cơ sở đào tạo, huấn luyện) là doanh nghiệp hoặc cơ sở giáo dục thực hiện việc đào tạo, huấn luyện thuyền viên làm việc trên tàu biển theo các tiêu chuẩn và quy định của Công ước STCW, được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo quy định tại Nghị định này.
4. Tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải là cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải thực hiện đào tạo, huấn luyện theo các Chương trình huấn luyện nghiệp vụ vô tuyến điện viên hệ thống thông tin an toàn và cứu nạn hàng hải toàn cầu (GMDSS).
5. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận) là văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp cho doanh nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải. Giấy chứng nhận không sử dụng để thay thế quyết định thành lập, quyết định cho phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật về giáo dục.
6. Tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải là doanh nghiệp dịch vụ được cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hoạt động trong lĩnh vực tuyển dụng, cung ứng lao động là thuyền viên làm việc trên tàu biển.
7. Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải (sau đây viết tắt là Giấy xác nhận) là văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp cho tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải để xác nhận sự phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải theo quy định của Công ước MLC.

Chương II

CƠ SỞ ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI

Điều 4. Điều kiện về cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải

1. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.
2. Có Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 hoặc ISO 21001 còn hiệu lực.

3. Có cơ sở dữ liệu quản lý công tác đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ của thuyền viên hàng hải để tra cứu theo quy định của Công ước STCW và thực hiện kết nối vào cơ sở dữ liệu quản lý thuyền viên của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải.

Điều 5. Điều kiện về giảng viên

1. Giảng viên dạy lý thuyết thực hiện giảng dạy chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với môn học, chương trình đào tạo, huấn luyện được phân công giảng dạy.

2. Giảng viên dạy thực hành phải có:

a) Giấy chứng nhận Huấn luyện viên chính hoặc chứng chỉ do Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO), đơn vị được IMO công nhận cấp theo Quy tắc I/6 của Công ước STCW;

b) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn chức danh tối thiểu là Đại phó tàu từ 3000 GT trở lên hoặc Máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên; Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ và kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu của từng chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 6. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải

1. Các trường hợp được cấp Giấy chứng nhận

a) Cấp lần đầu đối với các cơ sở đào tạo, huấn luyện đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định này;

b) Thay đổi thông tin về tên cơ sở đào tạo, huấn luyện đã ghi trên Giấy chứng nhận;

c) Thay đổi địa điểm đào tạo, huấn luyện đã ghi trên Giấy chứng nhận.

2. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo quy định tại Nghị định này.

3. Tổ chức nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử tờ khai theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp không khai thác được thông tin trên cơ sở dữ liệu dùng chung);

c) Bản chính hoặc bản điện tử có ký số Báo cáo thuyết minh các điều kiện bảo đảm cho hoạt động đào tạo, huấn luyện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (đối với trường hợp cấp lần đầu hoặc cấp do thay đổi địa điểm đào tạo, huấn luyện).

4. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo quy trình sau:

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hướng dẫn ngay cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đúng thời gian quy định;

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định, chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, gửi cho tổ chức đã nộp hồ sơ;

c) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, chậm nhất 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ thông qua tài khoản của tổ chức trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

5. Trình tự xử lý hồ sơ

a) Trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu hoặc cấp do thay đổi thông tin về địa chỉ đào tạo, huấn luyện đã ghi trên giấy chứng nhận: Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

b) Trường hợp cấp do thay đổi thông tin tên cơ sở đào tạo, huấn luyện đã ghi trong Giấy chứng nhận: chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

c) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả dưới dạng bản điện tử; trường hợp tổ chức có yêu cầu nhận bản giấy thì Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp đồng thời bản điện tử và bản giấy cho tổ chức. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trả kết quả thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính theo yêu cầu của tổ chức; đồng thời thực hiện thông báo trên Trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính dưới dạng bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

Điều 7. Tạm dừng hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải

1. Cơ sở đào tạo, huấn luyện bị tạm dừng hoạt động đào tạo, huấn luyện đối với chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải không đáp ứng được một trong các điều kiện quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định này.

2. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải có thẩm quyền ra quyết định tạm dừng hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.

3. Trình tự thực hiện

a) Khi phát hiện cơ sở đào tạo, huấn luyện không đáp ứng được một trong các điều kiện quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này kiểm tra, đánh giá, lập biên bản và thông báo cho cơ sở đào tạo, huấn luyện về chương trình đào tạo không đáp ứng được điều kiện;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tạm dừng hoạt động đào tạo đối với chương trình đào tạo, huấn luyện không đáp ứng được điều kiện. Quyết định tạm dừng phải nêu rõ lý do và được thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan đã ra quyết định tạm dừng.

4. Trong thời gian bị tạm dừng đào tạo, huấn luyện, nếu nguyên nhân dẫn đến việc tạm dừng được khắc phục thì cơ sở đào tạo, huấn luyện thông báo bằng văn bản kèm theo minh chứng cho cơ quan đã ra quyết định tạm dừng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ sở đào tạo, huấn luyện, cơ quan đã ra quyết định tạm dừng tổ chức kiểm tra, đánh giá và ra quyết định cho phép cơ sở đào tạo, huấn luyện tiếp tục hoạt động đào tạo, huấn luyện đối với trường hợp đã hoàn thành việc khắc phục; thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan đã ra quyết định.

Điều 8. Thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải

1. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Cơ sở đào tạo, huấn luyện chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của cơ sở đào tạo, huấn luyện;

b) Cơ sở đào tạo, huấn luyện cố ý làm sai lệch thông tin khai báo khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận;

c) Cơ sở đào tạo, huấn luyện không tổ chức hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải trong thời gian liên tục 18 tháng.

2. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải có thẩm quyền ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.

3. Trình tự thực hiện

a) Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này tổ chức kiểm tra, đánh giá, xác định lý do thu hồi Giấy chứng nhận;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, đánh giá, nếu xác định được lý do thu hồi, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận và thông báo trên Trang thông tin điện tử của cơ quan đã ra quyết định thu hồi.

4. Cơ sở đào tạo, huấn luyện phải chấm dứt ngay hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo quyết định thu hồi Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời phải bảo đảm toàn bộ quyền lợi về tài chính cho người học.

Điều 9. Đánh giá, kiểm tra cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải

1. Định kỳ 05 năm một lần, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải tổ chức đánh giá độc lập hệ thống đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo quy định của Công ước STCW.

2. Giữa hai kỳ đánh giá độc lập, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải tổ chức kiểm tra ít nhất 01 lần hoạt động đào tạo, huấn luyện tại các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo quy định của pháp luật về hàng hải.

3. Hoạt động kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Điều này không thay thế hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật về giáo dục.

Chương III **CẤP GIẤY XÁC NHẬN PHÙ HỢP VỀ TUYỂN DỤNG,** **CUNG ỨNG THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI**

Điều 10. Điều kiện cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải

Giấy xác nhận được cấp cho tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải có Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và đáp ứng Quy định 1.4 Công ước MLC.

Điều 11. Thủ tục cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải

1. Tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy 01 bộ hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Tờ khai theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử: Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (trong trường hợp không khai thác được thông tin trên cơ sở dữ liệu dùng chung);

c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính: Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và đáp ứng Quy định 1.4 của Công ước MLC về dịch vụ tuyển dụng và cung ứng thuyền viên (trong trường hợp không khai thác được thông tin trên Cơ sở dữ liệu dùng chung).

2. Chi cục Hàng hải và Đường thủy tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo quy trình sau:

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Chi cục Hàng hải và Đường thủy hướng dẫn ngay cho tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đúng thời gian quy định;

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định, chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Hàng hải và Đường thủy có văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, gửi cho tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải;

c) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, chậm nhất 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, Chi cục Hàng hải và Đường thủy hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ thông qua tài khoản tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

d) Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Hàng hải và Đường thủy cấp Giấy xác nhận theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

đ) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử; trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu nhận bản giấy thì Chi cục Hàng hải và Đường thủy trả bản giấy cho tổ chức, cá nhân yêu cầu. Chi Cục Hàng hải và Đường thủy trả kết quả qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính cho tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải. Hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính dưới dạng bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

3. Chi cục Hàng hải và Đường thủy thông báo thông tin về tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải được cấp Giấy xác nhận trên Trang thông tin điện tử của Chi cục Hàng hải và Đường thủy và Trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

4. Giấy xác nhận có giá trị sử dụng không vượt quá thời hạn của Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và đáp ứng Quy định 1.4 của Công ước MLC và hiệu lực của Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.
2. Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.
3. Nghị định này bãi bỏ:
 - a) Điều 1 Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;
 - b) Điều 3 Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
 - c) Điều 74, Điều 75, Điều 76 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
 - d) Điều 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83 và Điều 85 của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 khóa, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được sử dụng cho đến khi hết thời hạn ghi trong giấy hoặc đến khi được cấp lại.
2. Đối với Tổ chức đã được cấp Giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:
 - a) Được tiếp tục tổ chức đào tạo, huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hệ thống thông tin an toàn và cứu nạn hàng hải toàn cầu (GMDSS);
 - b) Được tiếp tục thực hiện đào tạo, huấn luyện theo Chương trình đã được phê duyệt phù hợp với Chương trình mẫu của Tổ chức Hàng hải quốc tế đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027. Từ ngày 01 tháng 3 năm 2027, thực hiện theo Chương trình đào tạo, huấn luyện do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.

3. Các hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 29/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại các Nghị định số 147/2018/NĐ-CP, Nghị định số 74/2023/NĐ-CP và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP).

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CN(2).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Gia Túc



Phụ lục
MẪU CÁC TỜ KHAI, BÁO CÁO, GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY XÁC NHẬN
(Kèm theo Nghị định số 348/2026/NĐ-CP
Ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số	Tên Mẫu
Mẫu số 01	Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.
Mẫu số 02	Báo cáo thuyết minh các điều kiện bảo đảm hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.
Mẫu số 03	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.
Mẫu số 04	Tờ khai đề nghị cấp giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải.
Mẫu số 05	Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐÀO TẠO,
HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền cấp).

1. Tên tổ chức:
 - Số định danh của cơ quan, tổ chức (nếu có):
 - Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
 - Người đại diện pháp luật:
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại:; Fax:; Email:
 Địa chỉ phân hiệu/địa điểm đào tạo, huấn luyện khác (nếu có):
 3. Số Quyết định thành lập/mã số doanh nghiệp:
 cấp ngàytháng..... năm
 Cơ quan cấp:
 4. Lý do đề nghị cấp Giấy chứng nhận:
 Hồ sơ kèm theo gồm:

.....(Tên tổ chức) cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, chính xác của nội dung văn bản đề nghị, hồ sơ kèm theo và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị nhận kết quả:

- ☐ Bản giấy (trường hợp Tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy)
☐ Trực tiếp
☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận).....

Lưu ý: Trường hợp Tổ chức đăng ký nhận kết quả bản giấy qua hệ thống bưu chính, thanh toán toàn bộ chi phí cước bưu chính theo biểu giá của đơn vị chuyển phát.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

**BÁO CÁO THUYẾT MINH CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG
ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI****I. THỰC TRẠNG CHUNG**

1. Cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo chung

a) Các công trình, phòng học, phòng thực hành, thực tập, các công trình phụ trợ.....
sử dụng chung

b) Các trang thiết bị giảng dạy sử dụng chung

2. Đội ngũ giảng viên

Tổng số giảng viên:, trong đó:

- Giảng viên dạy lý thuyết:

- Giảng viên, dạy thực hành:

3. Nội dung khác (nếu có).

II. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

1. Tại trụ sở chính

a) Chương trình đào tạo, huấn luyện..... (1)

- Cơ sở vật chất:

+ Số phòng học lý thuyết:.....

+ Số phòng học thực hành:.....

+ Số xưởng thực hành (nếu có):.....

+ Số phòng mô phỏng (nếu có):.....

+ Thông tin tàu huấn luyện (nếu có):.....

- Trang thiết bị đào tạo, huấn luyện:

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1				
2				
....				

- Giảng viên

Tổng số giảng viên dạy chương trình đào tạo, huấn luyện:trong đó:

+ Giảng viên dạy lý thuyết

+ Giảng viên dạy thực hành

+ Giảng viên kiêm chức (nếu có):

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ sư phạm (2)	Thời gian đảm nhận chức danh (3)	Môn học/học phần dự kiến phân công giảng dạy
1					
2					
....					

Có hồ sơ minh chứng (bằng cấp, chứng chỉ.... của giảng viên) kèm theo

- Danh mục giáo trình, tài liệu, ấn phẩm, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo, huấn luyện (liệt kê danh mục, phiên bản)

b) Chương trình/khóa đào tạo, huấn luyện (4)

(Trình bày như điểm a khoản 1 nêu trên)

2. Tại trụ sở phân hiệu/địa điểm đào tạo khác (nếu có)

(Trình bày như khoản 1 nêu trên)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1): Tên Chương trình/khóa đào tạo, huấn luyện thứ nhất
- (2): Chứng nhận Huấn luyện viên chính hoặc tương đương
- (3): Thời gian đảm nhận chức danh thuyền trưởng, máy trưởng, sỹ quan quản lý, sỹ quan boong, sỹ quan máy...
- (4): Tên Chương trình/khóa đào tạo, huấn luyện thứ hai, thứ ba....

**CỤC HÀNG HẢI VÀ
ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM**
VIETNAM MARITIME AND
WATERWAY ADMINISTRATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số:
No:

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI
CERTIFICATE OF
COMPLIANCE OF MARITIME TRAINING CENTER FOR SEAFARERS' TRAINING

1. Tên cơ sở đào tạo, huấn luyện:
Name of Maritime Training Center:

2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có)
.....

International Name (if available):

3. Số Quyết định thành lập/ Mã số doanh nghiệp:
Establishment Decision/Enterprise Registration Number:

Ngày cấp:
Date of issue:

Nơi cấp:
Place of issue:

4. Địa chỉ trụ sở chính:
Head Office Address

Số điện thoại: Email:
Telephone Number: Email

5. Địa điểm đào tạo, huấn luyện:
Training location:

Đủ điều kiện tổ chức... (ghi số lượng khóa đào tạo).. khóa đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải và cấp chứng chỉ huấn luyện theo danh sách đính kèm.

Is fully in compliance for maritime training and certificating seafarers with the courses specified in the list attached with this Certificate.

Giấy chứng nhận này có giá trị từ ngày.....

This Certificate is valid from the date

Giấy chứng nhận được cấp lần..... và thay thế Giấy chứng nhận số ngày tháng năm do (nếu có).

Issued for the ... time and replacing Certificate No. ... dated ... issued by ... (if any)

Tên, chữ ký người có thẩm quyền
Full name, signature of duly
authorized official

**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY
VIỆT NAM**
*VIET NAM MARITIME AND WATERWAY
ADMINISTRATION*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

DANH MỤC

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI *LIST OF MARITIME TRAINING PROGRAMMES*

*Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền
viên hàng hải số: ngày..... thángnăm...*

của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Issued with the Certificate No.: dated

by Viet Nam Maritime and Waterway Administration.

1.
2.
3.

Tên, chữ ký người có thẩm quyền
*Full name, signature of duly
authorized official*

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN PHÙ HỢP VỀ TUYỂN DỤNG VÀ
CUNG ỨNG THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)...

1. Tổ chức đề nghị:
- Số định danh của cơ quan, tổ chức (nếu có):.....
- Tên giao dịch quốc tế (nếu có).....
- Người đại diện pháp luật:.....
- Mã số doanh nghiệp.....

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:.....; Email:

Đề nghị ... (Tên cơ quan có thẩm quyền)... cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải.

Hồ sơ kèm theo gồm:

- 1..... 3
- 2..... 4

.....(Tên Tổ chức đề nghị) cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, chính xác của nội dung văn bản đề nghị, hồ sơ kèm theo và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị nhận kết quả:

- ☐ Bản giấy (trường hợp Tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy)
- ☐ Trực tiếp
- ☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận).....

Lưu ý: Trường hợp Tổ chức đăng ký nhận kết quả bản giấy qua hệ thống bưu chính, thanh toán toàn bộ chi phí cước bưu chính theo biểu giá của đơn vị chuyển phát.

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05

(1)

Số.....
No:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - HappinessGIẤY XÁC NHẬN PHÙ HỢP VỀ TUYỂN DỤNG
VÀ CUNG ỨNG THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI
CERTIFICATE OF ENDORSEMENT FOR SEAFARER RECRUITMENT AND
PLACEMENT SERVICE PROVIDERS.....(1)xác nhận:
certified:

Tên tổ chức

Name of organization

Tên giao dịch quốc tế (nếu có)

International Name (if available):

Mã số doanh nghiệp:

Enterprise Registration Number

Ngày cấp:, Nơi cấp:.....

Date of issue....., Place of issue:.....

Địa chỉ:.....

Address:.....

Điện thoại (Tel): Email:

Có Giấy phép (2)...số.....ngày cấp.....

Has a License

No.

Issued on:

Phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải theo quy định 1.4 của Công ước Lao động hàng hải năm 2006.

Endorsement for seafarer recruitment and placement service providers according to the regulation 1.4 of Maritime Labour Convention 2006.

Giấy xác nhận này có giá trị từ ngàyđến ngày

This Certificate is valid from

to

Tên, chữ ký người có thẩm quyền

Full name, signature of duly authorized official

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp (tiếng Việt và tiếng Anh).

(2) Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.